

Số: 47 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 351 /TTr-STC ngày 09 tháng 7 năm 2026;

Uy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi

phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị).

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc cấp tỉnh quản lý có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 20 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quản lý (bao gồm đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách) phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc cấp tỉnh, cấp xã quản lý phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quản lý (bao gồm đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách) phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc có tổng dự kiến chi phí thực hiện từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên (tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến chi phí thực hiện từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên (tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc cấp tỉnh, cấp xã quản lý phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự kiến chi phí thực hiện dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị dự toán thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị dự toán thuộc cấp xã quản lý.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ để ban hành theo thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí; thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và các nội dung khác được quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Kho bạc nhà nước Khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành PL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trọng Tấn